

NÂNG CAO NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHO SINH VIÊN KHOA GIÁO DỤC MẦM NON TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC HUẾ

TS. ĐẶNG THỊ NGỌC PHƯỢNG*

Abstract: *Scientific research is a must for students in the process of studying, especially the students of Department of Pre-school. Taking part in doing scientific research will form and enhance necessary qualities for the persons who sow the seeds for the future. With scientific research activities, the students of pre-school Department can train themselves creative thinking abilities, step by step create scientific research methods, know how to work out with theoretical system, relevant research method in considering and solving problems the face in real life.*

Keywords: *Scientific research, Pre-school, creative thinking.*

Đào tạo và nghiên cứu khoa học (NCKH) là hai hoạt động có mối quan hệ hữu cơ, hai nhiệm vụ cơ bản của một trường đại học, trong đó NCKH là một hình thức giáo dục gắn với bậc đại học, là một trong những biện pháp để nâng cao chất lượng đào tạo. Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) - Đại học Huế nói chung và Khoa Giáo dục Mầm non (GDMN) nói riêng không chỉ đơn thuần dừng lại ở việc truyền thụ tri thức khoa học cơ bản, khoa học chuyên ngành, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm mà còn có nhiệm vụ tổ chức NCKH cho sinh viên (SV) ở những hình thức và mức độ phù hợp.

Bài viết này đề cập vấn đề nâng cao năng lực NCKH cho SV Khoa GDMN, Trường ĐHSP - Đại học Huế.

1. Thực trạng NCKH của SV Khoa GDMN Trường ĐHSP - Đại học Huế

Trong những năm gần đây, nhận thức đúng tầm quan trọng của hoạt động NCKH, nhà trường và Khoa GDMN tổ chức cho SV tập dượt NCKH, trang bị kiến thức lí luận cho SV thông qua học phần *Phương pháp NCKH*. Đó là những kiến thức ban đầu về NCKH như: khái niệm NCKH, tại sao phải NCKH, những yêu cầu cần chú ý trong quá trình tiến hành nghiên cứu, những phẩm chất cơ bản cần có của người NCKH. SV được làm quen với các phương pháp cụ thể khi NCKH như: phân tích, tổng hợp tài liệu, quan sát, phỏng vấn, điều tra, thực nghiệm... SV được hướng dẫn chu đáo về cách xác định đề tài, kĩ năng lập đề cương nghiên cứu, thu thập và xử lí số liệu khảo sát... Không những thế, nhà trường và Khoa còn tổ chức Hội nghị khoa học SV, Hội thảo trao đổi về phương pháp giảng dạy ở trường mầm non... giúp SV nắm vững phương pháp NCKH và tạo

môi trường trao đổi học thuật trong GV và SV về chuyên ngành giảng dạy.

SV Khoa GDMN đã tiến hành các hình thức NCKH và bước đầu đạt được những hiệu quả nhất định. Đó là các hình thức:

- *Bài tập nghiên cứu* (bài tập lớn): Điểm bài tập lớn được thay thế tất cả các điểm kiểm tra quá trình của học phần. Khi thực hiện hình thức này, SV biết vận dụng những kiến thức cần thiết để giải quyết một vấn đề mà học phần đang đặt ra; bước đầu học tập các thao tác NCKH như sưu tập tư liệu, xác định phương pháp nghiên cứu, cấu trúc bài tập nghiên cứu và đề xuất cách thức giải quyết vấn đề nghiên cứu, quy cách trình bày tài liệu tham khảo...

- *Tiểu luận*: Bài tiểu luận tập trung tìm hiểu, chuyên sâu về các học phần Khối kiến thức cơ sở của ngành và Khối kiến thức chuyên sâu của ngành như: phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non; phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình, phương pháp hình thành biểu tượng toán sơ đẳng cho trẻ mầm non... Một số đề tài được triển khai làm tiểu luận có ý nghĩa, chuyên sâu những học phần về phương pháp: thực trạng sử dụng đồ dùng trực quan trong hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở Trường Mầm non 1, TP. Huế; sưu tầm và thiết kế một số trò chơi vận động cho trẻ mẫu giáo qua tổ chức hoạt động giáo dục thể chất; xây dựng một số trò chơi tạo hình nhằm phát triển trí tuệ cho trẻ mẫu giáo nhỏ (4-5 tuổi); tổ chức luyện tập, củng cố biểu tượng số lượng, con số và phép đếm cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua việc sử dụng trò chơi học tập...

* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế

- *Khoá luận tốt nghiệp* là công trình NCKH của SV được tiến hành vào năm cuối cùng của khoá học. Thực hiện hình thức này đòi hỏi SV phải vận dụng tổng hợp toàn bộ những hiểu biết chung trong khoá học, đặc biệt là toàn bộ những hiểu biết về cách thức thiết kế một công trình khoa học. Khoá luận thể hiện khả năng tổng hợp của người học.

Đội ngũ GV trong Khoa GDMN rất nhiệt tình, có tâm huyết, đề xuất và giao bài tập nghiên cứu cho SV để các em tập dượt NCKH. Tuy nhiên, số SV thực hiện các bài tập lớn và tiểu luận còn hạn chế, tính sáng tạo trong hoạt động nghiên cứu chưa cao; số SV làm Khoá luận tốt nghiệp còn ít. Chính thực trạng này đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ và chưa góp phần tích cực vào việc nâng cao năng lực của người học.

Kết quả thống kê số bài tập lớn, tiểu luận, khoá luận tốt nghiệp của SV Khoa GDMN trong hai năm học (2013-2014 và 2014-2015) như sau (xem *bảng*):

Năm học	Số SV	Bài tập lớn		Tiểu luận		Khoá luận tốt nghiệp	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
2013-2014	784	32	4,1%	68	8,7%	18	2,3%
2014-2015	865	38	4,4%	86	9,9%	13	1,5%

Thống kê cho thấy tình hình NCKH của SV Khoa GDMN Trường ĐHSP - Đại học Huế trong những năm qua còn rất hạn chế. Mặc dù Khoa và các tổ chuyên môn đã tạo điều kiện cho SV khá giỏi tập dượt NCKH nhưng so với số lượng SV trong toàn khoa ở mỗi năm thì số lượng SV tham gia NCKH còn rất ít, chưa được triển khai ở diện rộng. Nhiều vấn đề nghiên cứu giao cho SV còn quá rộng; bài tập lớn ít đi sâu vào nghiên cứu nghiệp vụ sư phạm, kiến thức chuyên sâu của ngành... vì vậy, tính thực tiễn và tính khả thi trong kết quả nghiên cứu của SV chưa cao.

2. Biện pháp nâng cao năng lực NCKH của SV Khoa GDMN Trường ĐHSP - Đại học Huế

2.1. Tăng cường nhận thức của SV. Trường ĐHSP - Đại học Huế là nơi đào tạo giáo viên có tri thức khoa học, có năng lực nghiên cứu thực tiễn. Việc NCKH ở trường ĐHSP có ảnh hưởng tích cực đối với việc giảng dạy và học tập. NCKH hỗ trợ đắc lực cho đào tạo, góp phần nâng cao các kĩ năng chuyên sâu của SV GDMN. Chính vì vậy, nhà trường và Khoa cần nâng cao nhận thức về vai trò và tác dụng của NCKH đối với SV. Thông qua công tác tuyên truyền, trao đổi thường xuyên trên các diễn đàn, hội nghị NCKH... giúp SV thấy được tầm quan trọng của NCKH đối với việc nâng

cao trình độ chuyên môn, phát triển và hoàn thiện năng lực sư phạm của SV mầm non.

2.2. Tạo sự đam mê khám phá, sáng tạo của người học: Năng lực nghiên cứu của SV Khoa GDMN là sự sáng tạo, phát hiện cái mới; tư duy không rập khuôn, sao chép; khả năng đưa ra các giải pháp độc đáo và hiệu quả để giải quyết một vấn đề khó. Có động lực nghiên cứu mới thôi thúc SV nghiên cứu; động lực càng mạnh mẽ bao nhiêu thì năng lực nghiên cứu càng được phát huy tốt bấy nhiêu. Động lực nghiên cứu ở từng SV có thể có những khác biệt, tùy thuộc vào mỗi SV, có thể đó là niềm đam mê, ham nghiên cứu, tìm tòi cái mới, khát vọng muốn khẳng định bản thân...

2.3. Tạo động lực cho công tác NCKH. Khoa GDMN cần đề xuất các chế độ khen thưởng kịp thời đối với SV tham gia NCKH. Chẳng hạn: SV NCKH dưới hình thức bài tập lớn, tiểu luận cần được cộng điểm thưởng vào xếp điểm rèn luyện cuối năm; SV NCKH đề tài cấp khoa và cấp trường cần tặng giấy khen, tiền thưởng, cộng điểm thưởng vào kết quả học tập của năm học; SV NCKH có chất lượng, có công bố ở các giải khen thưởng khuyến khích tài năng SV NCKH trẻ cần phải được khen thưởng trong phạm vi toàn trường, kèm theo quà khen thưởng; nhà trường và Khoa cần ưu tiên giữ lại trường những SV có thành tích cao trong NCKH... Có như vậy mới tạo ra sự công bằng và động lực NCKH cho SV.

2.4. Nâng cao năng lực NCKH cho SV: Khoa GDMN đã thiết lập và duy trì môi trường nghiên cứu thích hợp, tạo điều kiện cho SV tự nâng cao năng lực nghiên cứu của bản thân. SV không chỉ tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu mà còn có thể thực hiện nghiên cứu thông qua việc lồng ghép phân tích các nghiên cứu điển hình, các tình huống thực tế cần giải quyết vào bài tập lớn; thực hiện các tiểu luận nghiên cứu, bài báo nghiên cứu chuyên sâu về ngành GDMN...

Việc tích cực tham gia các buổi trao đổi học thuật, thuyết trình kết quả nghiên cứu hay tham gia hội thảo ở Khoa và Trường nên được xem là các hoạt động cần thiết của một SV để các em có thể trao đổi với các nhóm trong lớp, chia sẻ kinh nghiệm trong nghiên cứu của mình. SV (hay nhóm SV) thực hiện các đề tài nghiên cứu chủ động gửi đăng các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học trong và ngoài trường. Bên cạnh việc nâng cao kĩ năng viết bài báo khoa học, NCKH sẽ giúp SV khắc phục các nhược điểm của các đề tài nghiên cứu, từ đó có thể gạt hái được

những ý tưởng tốt cho các hướng nghiên cứu tiếp theo. Việc tham gia và tiếp cận với những kết quả nghiên cứu mới nhất của những nhóm SV và GV dưới hình thức đề tài cấp khoa, cấp trường là cơ hội để củng cố kiến thức chuyên môn, nâng cao năng lực NCKH của SV.

2.5. Tổ chức, bồi dưỡng phương pháp NCKH cho SV ngay từ năm thứ nhất một cách có hệ thống và xuyên suốt quá trình các em học tập ở đại học. Hiểu và vận dụng thành thạo phương pháp NCKH giúp SV chủ động, tự tin, mạnh dạn tham gia NCKH với các hình thức và mức độ phù hợp, nâng cao chất lượng công trình NCKH của SV ở các hình thức nghiên cứu.

GV trong khoa cần đổi mới phương pháp giảng dạy với phương châm “lấy người học làm trung tâm”; tích cực sử dụng các phần mềm, phương tiện dạy học tiên tiến cùng việc tăng cường các bài tập thực hành trong giờ học nhằm... tạo điều kiện cho SV phát triển khả năng tư duy độc lập cũng như dần hình thành các kĩ năng tự học, tự nghiên cứu.

Nhà trường và Khoa GDMN xây dựng kế hoạch NCKH toàn khoá cho SV: quy định các hình thức nghiên cứu đối với SV trong toàn khoá học thông qua việc thực hiện các bài tập nghiên cứu từ đơn giản đến phức tạp. Năm thứ nhất và năm thứ hai cần áp dụng các hình thức bài tập lớn và tiểu luận. Từ năm thứ 3 trở đi, tăng cường các hình thức nghiên cứu như: đề tài cấp khoa, đề tài cấp trường, khóa luận tốt nghiệp... Hoạt động này sẽ đặt dưới sự hướng dẫn, tổ chức và kiểm soát của GV trong khoa. Điều này sẽ dần dần hình thành ở SV Khoa GDMN phương pháp tự học, tự nghiên cứu tiến đến làm chủ tri thức khoa học.

NCKH là nhiệm vụ quan trọng của đào tạo đại học. Dưới nhiều hình thức khác nhau, NCKH sẽ tạo ra những bước đi ban đầu để SV Khoa GDMN, Trường ĐHSPT - Đại học Huế tiếp cận với những vấn đề của thực tế cuộc sống cần phải được lí giải; được rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo, từng bước trau dồi phương pháp luận NCKH; biết sử dụng hệ thống lí thuyết, phương pháp nghiên cứu thích hợp để xem xét và giải quyết vấn đề đặt ra trong đời sống. Vì vậy, để SV tự tin, chủ động, nhiệt tình tham gia NCKH, việc tăng cường bồi dưỡng năng lực NCKH đối với SV cần được coi là yêu cầu có tính chất quan trọng trong công tác đào tạo của nhà trường. Đây cũng là cơ sở cần thiết để tiến hành đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường đại học. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. *Quy chế về nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các trường đại học và cao đẳng*. Hà Nội, 2000.
2. Lê Công Triêm - Nguyễn Đức Vũ. **Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục**. NXB Giáo dục, H. 2005.
3. Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên) - Lê Thị Kim Anh - Đinh Văn Vang. **Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục Mầm non**. NXB Đại học Sư phạm, H. 2005.
4. Trường Đại học sư phạm - Đại học Huế. *Quy định tạm thời về bài tập lớn, tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp đào tạo theo hệ thống tín chỉ* (Ban hành theo Quyết định số 871/QĐ-ĐTĐH ngày 27/7/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế).

THẺ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI

1. Nội dung bài viết thuộc các lĩnh vực:

- Quản lí giáo dục;
- Tâm lí học - sinh lí học lứa tuổi;
- Lí luận giáo dục;
- Lí luận dạy học;
- Giáo dục nước ngoài; v.v...

2. Hình thức:

- Mỗi bài viết không quá 6 trang, khổ A4; phông chữ Times New Roman (Unicode), cỡ chữ 14.

- Tên bài báo và tóm tắt nội dung bài báo trình bày bằng 2 thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh.

- Tác giả gửi *bản in* bài viết và *tập tin* bài viết đến Tòa soạn (theo địa chỉ **Ban biên tập** ghi trên **trang mục lục** của Tạp chí).

- Chú thích trong bài đánh số theo thứ tự xuất hiện - Tài liệu tham khảo và chú thích ghi ở cuối bài (trình tự: tên tác giả - tên sách/bài báo/văn bản pháp quy - nhà xuất bản - nơi và năm xuất bản).

- Tòa soạn không trả lại bài viết nếu không được đăng.

3. Để tiện liên hệ, tác giả cần ghi rõ địa chỉ công tác, số điện thoại, email vào cuối bài.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC